**Mục Lục**

[1.Cách tạo SLIDER 1](#_Toc170384966)

[***// 1.2 Hiệu ứng chuyển slider*** 3](#_Toc170384967)

[2. CÁCH BO GÓC CỦA 1 IMAGE 5](#_Toc170384968)

[3. Cách đổi màu của 1 Button 5](#_Toc170384969)

# 1.Cách tạo SLIDER

public class MainActivity extends AppCompatActivity {  
 ViewPager2 viewPager2;  
 int index = 0;  
 List<Integer> arrayImage;  
 @Override  
 protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {  
 super.onCreate(savedInstanceState);  
 setContentView(R.layout.*activity\_main*);  
 viewPager2 = findViewById(R.id.*viewPage2*);  
 arrayImage = new ArrayList<>();  
 arrayImage.add(R.drawable.*banner1*);  
 arrayImage.add(R.drawable.*banner2*);  
 arrayImage.add(R.drawable.*banner3*);adapterViewPage adapterViewPage = new adapterViewPage(this,arrayImage);  
 viewPager2.setAdapter(adapterViewPage);  
 viewPager2.setClipToPadding(false); *//Mặc định là true. Khi đặt là false,  
 // ViewPager2 sẽ không cắt bỏ nội dung của trang nếu trang đó nằm ngoài padding của ViewPager2.  
 // Điều này cho phép bạn thấy một phần của các trang bên cạnh trang hiện tại.* viewPager2.setClipChildren(false);  
 *//Mặc định là true. Khi đặt là false,  
 // ViewPager2 sẽ không cắt bỏ nội dung của trang nếu trang đó nằm ngoài biên giới của ViewPager2.  
 // Điều này, kết hợp với setClipToPadding(false),  
 // giúp bạn nhìn thấy một phần của các trang kế tiếp hoặc trước đó.* viewPager2.setOffscreenPageLimit(3);  
 *//Thiết lập số lượng trang sẽ được tải trước và giữ trong bộ nhớ.  
 // Mặc định giá trị này là 1, nghĩa là chỉ có một trang trước và một trang sau trang hiện tại sẽ được tải trước.  
 // Khi đặt là 3, ViewPager2 sẽ giữ lại ba trang trước và ba trang sau trang hiện tại trong bộ nhớ, giúp cải thiện hiệu suất khi người dùng lướt qua các trang.* viewPager2.getChildAt(0).setOverScrollMode(RecyclerView.*OVER\_SCROLL\_NEVER*);  
 *// Điều này tắt chế độ over-scroll của RecyclerView bên trong ViewPager2.  
 // Chế độ over-scroll làm cho trang bị co giãn hoặc tạo hiệu ứng "bật lại" khi kéo vượt quá biên giới của nội dung.  
 // Khi đặt là OVER\_SCROLL\_NEVER, ViewPager2 sẽ không có hiệu ứng này, mang lại trải nghiệm mượt mà hơn.*

## ***// 1.2 Hiệu ứng chuyển slider***

CompositePageTransformer compositePageTransformer = new CompositePageTransformer();  
 compositePageTransformer.addTransformer(new MarginPageTransformer(30));

*// Tạo khoảng cách giữa các lần trượt*   
 compositePageTransformer.addTransformer(new ViewPager2.PageTransformer() {  
 @Override  
 public void transformPage(@NonNull View page, float position) {  
*// float r = 1 - Math.abs(position);  
// page.setScaleY(0.85f + r\*0.15f); // thu nhỏ theo trục y tạo hiệu ứng trượt  
//   
 // Ví dụ về việc làm mờ và thu nhỏ trang khi trượt  
// float absPosition = Math.abs(position);  
// page.setAlpha(1.0f - absPosition);  
// page.setScaleY(1.0f - 0.25f \* absPosition);  
  
// page.setTranslationX(-position \* page.getWidth()); // Trượt trang theo trục X  
// page.setAlpha(1 - Math.abs(position)); // Làm mờ trang dựa trên vị trí  
  
// page.setRotationY(position \* -15); // Xoay trang theo trục Y  
  
// float scaleFactor = Math.max(0.85f, 1 - Math.abs(position));  
// page.setScaleX(scaleFactor);  
// page.setScaleY(scaleFactor);  
// page.setAlpha(0.5f + (scaleFactor - 0.85f) / 0.15f \* 0.5f); // Làm mờ trang khi phóng to thu nhỏ  
  
// page.setCameraDistance(20000); // Đặt khoảng cách camera để tạo hiệu ứng 3D  
// page.setRotationY(position \* -40); // Xoay trang theo trục Y để tạo hiệu ứng 3D  
// page.setAlpha(1 - Math.abs(position)); // Làm mờ trang dựa trên vị trí* }  
 });  
 viewPager2.setPageTransformer(compositePageTransformer);  
  
 Handler handler = new Handler();  
 Runnable runnable = new Runnable() {  
 @Override  
 public void run() {  
 next();  
 handler.postDelayed(this,2000);  
 }  
 };  
 handler.post(runnable);  
 }  
 public void next () {  
 if (index < 2) {  
 index ++;  
 viewPager2.setCurrentItem(index);  
*// Log.d("giahyng",index+"");* } else {  
 index = -1;  
 }  
 }  
}

# 2. CÁCH BO GÓC CỦA 1 IMAGE

*<?*xml version="1.0" encoding="utf-8"*?>*<LinearLayout xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"  
 xmlns:app="http://schemas.android.com/apk/res-auto"  
 android:layout\_width="match\_parent"  
 android:layout\_height="match\_parent"  
 android:orientation="vertical">  
  
 <com.google.android.material.imageview.ShapeableImageView

*// Thư viện này cho phép bo góc hình ảnh* android:id="@+id/image"  
 android:layout\_width="match\_parent"  
 android:layout\_height="200dp"  
 android:padding="9dp"  
 android:src="@drawable/banner1"  
 android:scaleType="centerCrop"  
app:shapeAppearanceOverlay="@style/CustomShapeableImageView"/> // *: Áp dụng style tùy chỉnh để thay đổi hình dạng của ShapeableImageView ở @colors*

*(<resources>*

*<style name="CustomShapeableImageView" parent="">*

*<item name="cornerFamily">rounded</item>*

*<item name="cornerSize">16dp</item>*

*</style>*

*</resources>)*  
</LinearLayout>

# 3. Cách đổi màu của 1 Button

<Button  
 android:layout\_width="wrap\_content"  
 android:background="@drawable/backgrou"  
 app:backgroundTint="#000000"

*// sử dụng app: thay vì andoird*  
 android:text="START"  
 android:layout\_height="wrap\_content"/>